TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Ngọc Tiên và ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn V (tên gọi khác: không); sinh năm 1984 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Lò Văn D, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Tòng Thị P, sinh năm 1944 (đã chết); vợ: Cà Thị T, sinh năm 1982 và có 01 người con sinh năm 2004; tiền án: Theo bản án số 208/ST ngày 21/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên xử 01 năm 03 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 20/6/2022 chấp hành xong về địa phương nay chưa được xóa án tích; tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 18/7/2022 đến ngày 21/7/2022 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thúy A, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/7/2022 Lò Văn V đi nhờ xe một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên địa chỉ từ khu vực bản H, xã P, huyện Đ đến bản X, xã T, huyện Đ tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến đầu bản X, V xuống xe đi bộ vào trong bản gặp một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, địa chỉ hỏi mua được một gói Heroine giá 200.000đ, mua được ma túy V cất vào túi quần bên trái rồi bắt xe ôm quay về nhà. Về đến nhà V chia gói ma túy vừa mua được thành 03 gói nhỏ cất giấu trong người. Đến 22 giờ cùng ngày, Cà Văn T, sinh năm 1970, trú cùng bản đến hỏi mua ma túy, V đã bán cho T 02 gói nhỏ Heroine giá 200.000đ, còn 01 gói Vcất dưới đầu giường ngủ. Đến 23 giờ 30

phút cùng ngày thì bị tổ công tác công an xã P, huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói bột màu màu trắng nghi là Heroine và một tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số mã hiệu là CE19692944.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định ngày 18/7/2022 và Kết luận giám định số 1040/KL-KTHS ngày 25/7/2022 kết luận số chất bột trắng thu của Lò Văn V có khối lượng là 0,12 gam, mẫu trích 0,07 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Kết luận giám định số 1122/KL-KTHS ngày 31/7/2022 kết luận tờ tiền 200.000đ thu giữ của Lò Văn V có số mã hiệu là CE19692944 là tiền thật.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định người mua ma túy của bị cáo Lò Văn V là Cà Văn T, sinh năm 1970, trú tại bản H, xã P, huyện Đ và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 20/7/2022 xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01/8/2022 Cà Văn T bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ bắt giữ và đã bị khởi tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái, Lò Văn V khai đi nhờ xe và người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể nên chưa điều tra làm rõ được.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSĐBĐ ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn V về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy "* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn V về tội mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 05 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heronie còn lại sau giám định, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000đ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cũng nhất trí với việc truy tố bị cáo Lò Văn V về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đánh giá phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Lò Văn V của đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra trong bản luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn V bị truy tố thấy rằng: Tại phiên tòa

hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vào ngày 17/7/2022 đi nhờ xe đến bản X, xã T, huyện Đ mua được 01 gói Heroine, sau đó mang về nhà chia thành 03 gói nhỏ, bị cáo bán 02 gói nhỏ giá 200.000đ cho Cà Văn T trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, còn 01 gói bị cáo cất giấu dưới đệm giường ngủ thì bị phát hiện bắt giữ, khối lượng gói ma túy bị thu giữ là 0,12 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/7/2022; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định; kết luận giám định, các bản cung, lời khai của Cà Văn T người mua ma túy của bị cáo; bản kết luận điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ nhận định, bị cáo Lò Văn V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được sự nghiêm cấm của pháp luật về mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã có hành vi mua ma túy về chia nhỏ sử dụng và bán cho Cà Văn Th thu lợi 200.000đ, số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng và bán có khối lượng 0,12 gam, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước nên đã cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng.

[2]. Xét tính chất hành vi; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xuất phát từ việc nghiện chất ma túy mua tàng trữ sử dụng, sau đó bán lẻ kiếm lời phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vừa mới chấp hành xong hình phạt tù về địa phương vào ngày 20/6/2022 nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu cần phải xử lý nghiêm minh.

Bị cáo phạm tội khi bản số 208/ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên chưa được xóa án tích cho nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Qua trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận phân tích về tính chất hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đã đưa ra.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Như phân tích tại các mục [1] và [2] Hội đồng xét xử cần chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và nhằm thể hiện sự nghiêm minh của

pháp luật đối với loại tội phạm về ma túy đang là tệ nạn nhức nhối xảy ra trong xã hội, đặc biệt là tại địa bàn địa phương.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào làm nông nghiệp, kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, vừa mới ra tù không có tài sản riêng do vậy Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đã đề xuất.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn V là 0,12 gam Heroine đã trích giám định hết 0,07 gam còn lại 0,05 gam là chất thuộc Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra chưa làm rõ được người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông bị cáo đi nhờ xe đi mua ma túy do không có thông tin cụ thể; còn Cà Văn T, sinh năm 1970, trú tại bản H, xã P, huyện Đ đã bị cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 20/7/2022 xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận, không đề cập xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn V (tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 02 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2022.

2. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine (đã trừ giám định).
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/10/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga